



Nguồn: phatgiao.org.vn

DẤU ẤN PHẬT GIÁO



THỜI TRẦN

trong lịch sử và văn hóa Việt Nam

Phúc Nguyên

Nhà Trần là vương triều phát triển rực rỡ trong lịch sử phong kiến Việt Nam và là một trong những giai đoạn Đạo Phật hòa nhập sâu rộng vào lòng dân tộc, nói theo cách nhà Phật là như nước với sữa. Điểm nổi bật của Phật giáo thời Trần là không tách rời với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Trải qua bao thế kỷ, Phật giáo đã thích nghi với phong tục và văn hóa Việt Nam. Khi đất nước bước vào cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, trí tuệ Phật giáo đã tập hợp cùng những tâm hồn yêu nước, thương dân, đoàn kết nhân tâm, tạo nên một sức mạnh chiến thắng kẻ thù xâm lược.

1. DẤU ẤN PHẬT GIÁO THỜI TRẦN

Đặc sắc của Phật giáo đời Trần là tính tích cực nhập thế: “*Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian pháp*”. Đạo và đời không tách rời nhau, cả hai trở thành một hợp thể linh động, sáng tạo và diệu dụng. Nhờ kết hợp hài hòa giữa tính nhập thế và xuất thế, Phật giáo Đại Việt bấy giờ đã yểm trợ đắc lực cho công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước của triều đình.

“Buông lửa giác ngộ đốt hoại
thầy rừng tà ngày trước
Cầm kiếm trí tuệ quét cho
không tinh thức thuở nay”.

(Cư trần lạc đạo phú)



Nguồn: Redsvn.net

Đầu thời Trần, Đạo Phật không chỉ có dân tu, mà vua cũng tu, như nhà nho Lê Quát đã nói: “*phân nửa thiên hạ đi tu*”, chùa chiền đâu cũng có. Chùa trở nên gần bó thân thiết với cộng đồng xã hội, “*đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt*”. Các vị sư trong chùa cũng chính là những tri thức đầu tiên của làng, những người có uy tín và được trọng vọng, góp phần động viên nhân dân trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Đến nửa sau thế kỷ thứ XIV, Phật giáo vẫn gần bó chặt chẽ với nếp sống tình cảm và tín ngưỡng đại chúng, nhưng vai trò lãnh đạo trí thức và chính trị giảm dần. Giới trí thức hướng về Nho giáo vì tìm thấy trong học thuyết này những yếu tố giúp xây dựng chế độ Trung ương tập quyền. Lúc bấy giờ, tông phái Phật giáo có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong nhân dân ta là Tịnh độ tông, kể đó là Thiền tông. Tịnh độ tông đem lại tư tưởng vị tha, từ bi, cứu khổ cứu nạn, tinh thần bình đẳng, lòng thương yêu người như thương thân mình, tình thương đồng loại và mọi sinh vật. Thiền tông đi sâu

về tư tưởng, được nhiều vua Trần ủng hộ và chủ trương.

Với tất cả những yếu tố đó, Phật giáo thời Trần đã trở thành một bộ phận của văn hóa dân tộc, có ảnh hưởng và tác động đến nhiều mặt đời sống xã hội, góp phần làm nên những vẻ vang trong lịch sử nhà Trần.

2. NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO THỜI TRẦN Trong sự nghiệp đấu tranh và bảo vệ nền độc lập dân tộc

Trải qua các triều đại, từ thế kỷ X đến XIV, trên con đường đấu tranh dựng nước và giữ nước, quốc gia Đại Cồ Việt, rồi Đại Việt đã không ngừng được củng cố và vững mạnh. Để có một đất nước hùng cường, bên cạnh việc đấu tranh chống xâm lược, một vấn đề không kém phần quan trọng là xây dựng nền thống nhất vững chắc của đất nước. Triều đình và giới trí thức nhân dân nhờ thấm nhuần tư tưởng Phật giáo đã duy trì các chính sách đoàn kết dân tộc tốt đẹp đó. Tinh thần từ bi của Đạo Phật kết hợp với tinh thần nồng nàn yêu nước không chỉ

làm nên ý chí chiến đấu, mà còn là nền tảng cho chính sách ngoại giao mềm dẻo, cao thượng.

Những vị vua đầu triều Trần như: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông đều là Phật tử. Các Ngài biết lấy lòng dân làm lòng mình, lấy ý muốn của dân làm ý muốn của mình; học, hiểu và thi hành giáo lý uyên bác của Đạo Phật, để trở thành những đấng minh quân.

Trong vòng 30 năm (1258-1288), dân tộc ta đã ba lần đương đầu với quân xâm lược Nguyên - Mông. Và sau mỗi cuộc kháng chiến, dân tộc ta lại càng kiên cường, sáng tạo và thắng lợi vang dội hơn. Cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông của nhà Trần là bản anh hùng ca bất hủ, là sự thể hiện sâu sắc lòng yêu nước, khí phách anh hùng, trí thông minh sáng tạo và sức mạnh đoàn kết của dân tộc. Từ mọi tầng lớp xã hội, và các lứa tuổi khác nhau, qua kháng chiến, đã xuất hiện biết bao anh hùng tiêu biểu. Thắng lợi to lớn của dân tộc ta đã nêu cao tấm gương về sức mạnh và khả năng chiến thắng của

“phân nửa thiên hạ đi tu”, chùa chiến
đâu cũng có. Chùa trở nên gần bó thân
thiết với cộng đồng xã hội, “đất vua,
chùa làng, phong cảnh Bụt”

một dân tộc kiên quyết chiến đấu
bảo vệ chính nghĩa và chiến thắng
luôn thuộc về lẽ phải, bất luận kẻ
thù hung bạo đến đâu.

Trong việc xây dựng gia giáo của người Việt

Muốn cải tạo xã hội, trước hết
phải chuyển hóa con người,
chuyển vọng thành chân, chuyển
mê thành ngộ. Muốn thay đổi con
người phải tin rằng mỗi người
đều có Phật tính trong mình. Đó
là lời ân cần nhắc nhở của Thiền
sư Viên Chứng với vua Trần Thái
Tông: “*Son bản vô Phật, duy tồn
hồ tâm*” (Trong núi vốn không
có Phật, Phật ở ngay tâm ta). Tin
mình có Phật tính giúp bản thân
kiên trì tu tập, học hỏi giáo lý
Phật giáo, nhờ đó cải thiện nền
tảng đạo đức bản thân, gia đình
và cộng đồng. Đây còn là hành
trình chiến thắng chính mình, như
vua Trần Nhân Tông nói:

*“Buông lừa giác ngộ đốt hoại
thấy rừng tà ngày trước
Cầm kiếm trí tuệ quét cho không
tính thức thuở nay”.*

(Cư trần lạc đạo phú)

Thời Trần là một trong những
điểm son nổi bật nhất trong hành
trình giữ nước của nhà nước Đại
Việt. Trong đó, Phật giáo đã góp
phần tạo dựng những nền móng
tư tưởng tốt đẹp cho xã hội đời
Trần. Một xã hội được giáo dục
bằng giáo lý Ngũ giới và Thập

thiện, mà các vua Trần xem là
khuôn mẫu, là chuẩn mực đạo
đức bấy giờ. Phật giáo thời Trần
đã góp phần cải tạo gia đình và xã
hội, đem lại an vui hạnh phúc cho
mọi người, hướng đến đời sống
chân, thiện, mỹ. Giáo lý “ngũ
giới” hay “thập thiện” chẳng phải
là vấn đề cao siêu hay giáo điều
nghe nghiêm ngặt mà rất thiết thực,
gắn gũi con người, chừng nào
con người còn khổ đau trong đời
sống, thì khi đó nó vẫn còn giá trị.
Từ đó chúng ta mới thấy rõ giá trị
và lợi ích thiết thực của ngũ giới
hay thập thiện đối với cuộc sống,
thấy rõ tài đức của các vị vua đời
Trần đã giác ngộ và tạo nên một
xã hội ổn định.

Trong văn học

Lúc bấy giờ, văn học chữ Hán
chiếm ưu thế trên văn đàn. Những
tác phẩm lớn nhất, có giá trị nhất
cũng chính là tác phẩm văn học
chữ Hán. Văn học chữ Nôm vừa
mới xuất hiện và bước đầu có
những cống hiến của mình. Chữ
Nôm, một loại văn tự được ông
cha ta sáng tạo trên cơ sở tiếp
nhận chữ Hán đã phát triển và
dần trở nên phổ biến.

Điều đáng lưu ý dưới thời Trần, từ
nhỏ sĩ đến quý tộc đều tham gia
sáng tác văn học chữ Nôm. Trong
An Nam chí lược, Lê Tắc cho biết
lúc bấy giờ người ta còn dùng chữ



Nguồn: Vi.wikipedia.org

Nôm để sáng tác nhạc. Văn học thời
Trần thấm nhuần tính cách dung
hợp và khai phóng của Đạo Phật.
Nền học vẫn chưa bị ràng buộc bởi
khoa bảng Nho giáo. Chính sách
tôn giáo của nhà Trần mang tính
cởi mở, giới sĩ phu dù xuất thân từ
tôn giáo nào cũng được triều đình
hậu đãi. Đó là lý do khiến văn học
đời Trần phát triển rực rỡ. Thi ca
đời Trần chịu ảnh hưởng thiền học
sâu đậm với những tác phẩm mang
nặng dấu ấn Phật giáo.

Văn học thời Trần có nhiều thể
loại như: truyện ký, thơ văn, phú,
hịch... Trong đó, nhiều sáng tác
có nguồn gốc hoặc liên quan đến
các Thiền sư. Vua Trần Nhân
Tông, nhà sư Huyền Quang đã đề
lại những tác phẩm văn học Phật
giáo bằng chữ Nôm như: *Đắc thú
lâm tuyên thành đạo ca*, *Cư trần
lạc đạo phú*, *Vịnh Vân Yên tự phú*.

Tác phẩm của Trần Thái Tông có: *Kim cang tam muội kinh tụng*, *Thiền tông chỉ nam tụng*, *Khoá Hư lục*; Tuệ Trung Thượng Sĩ còn có năm mươi bài thơ, kệ; Pháp Loa có *Đoạn sách lục* và một chương thiền đạo gồm bốn bài luận thuyết...

Những tác phẩm này vẫn được truyền đến ngày nay và trở thành nguồn sử liệu vô cùng quý báu, đối với việc nghiên cứu lịch sử văn học dân tộc và ngôn ngữ văn tự. Những đóng góp văn học của các Thiền sư đời Trần là những “đóa hoa tươi đẹp”, là tài sản quý báu trong nền văn học dân tộc. Mỗi dòng thơ như vàng hào quang soi sáng cho bao thế hệ một hướng đi đích thực, an trú hạnh phúc trước biến thiên thời gian.

Trong nghệ thuật, kiến trúc mỹ thuật

Những ngôi chùa tháp được dựng lên từ bàn tay khối óc của quần chúng, không phải để phục vụ cho tầng lớp quý tộc mà chủ yếu là phục vụ tín ngưỡng quần chúng dân gian. Mặc dù việc xây dựng chùa tháp cũng có lúc vì lý do cá nhân, nhưng ý hướng cá nhân đã hòa chung với ý muốn quần chúng nên nó mang tính tập thể, tính cộng đồng. Hơn bao giờ hết hình ảnh ngôi chùa trở nên thân quen và gần gũi trong đời sống nhân dân.

Còn các tượng Phật thời Trần thường có dáng ngồi, mắt hé mở, tai to. Các loại tượng khác như: tượng người, ngựa... phần nhiều được tạc bằng đá và được đặt ở các lăng mộ hay điện thờ. Tương tự thời Lý, phù điêu thời Trần thường có hình người. Phong phú nhất trong nghệ thuật điêu khắc là những bức chạm trang trí ở khắp các công trình kiến trúc. Có bức thể hiện sự du nhập của nghệ thuật Champa, như hình người có cánh, hình chim đánh trống, hình thần Garuda... Nhiều bức thể hiện ảnh hưởng nghệ thuật Trung Quốc, nhất là hoa văn ở các câu đối, liễn hay hoành phi... Nhưng đáng kể hơn cả vẫn là những bức chạm

thể hiện bản sắc riêng của nghệ thuật điêu khắc đời Trần, với họa tiết hoa sen, hình núi hoặc các hoa cúc nối tiếp nhau. Đặc biệt, hình rồng trơn và lá đề, vốn phổ biến dưới thời Lý vẫn là họa tiết trang trí chủ đạo, chỉ khác là đầu rồng to hơn, được chạm từng cặp, uốn mình trong lá đề. Họa tiết hình rồng và lá đề được tìm thấy khá nhiều ở các chùa như: Phật Tích, Long Đồi, Phổ Minh...

Nhà Trần đã lập nên những chiến công hiển hách, những thành tựu rực rỡ trong công cuộc trị quốc, trong kiến thiết đất nước cũng như trong đời sống văn hóa tinh thần. Đó là nhờ những triết lý vị nhân sinh sâu sắc của Phật giáo mà nhà Trần đã tiếp thu và lĩnh hội. Để rồi qua bao biến thiên lịch sử, người dân nước Việt vẫn luôn gìn giữ, phát huy và lan tỏa các giá trị tốt đẹp của Phật giáo cũng như bản sắc văn hóa dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

1. Hòa thượng Thích Mật Thể (2008), *Việt Nam Phật giáo Sử lược*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Sự, Lê Tâm Đắc (2010), *Mấy vấn đề Phật giáo trong lịch sử Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Duy Hình (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Hình, Lê Đức Hạnh (2011), *Phật giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận* (tập 1, 2), Nxb Văn học, Hà Nội.
7. Lê Mạnh Thát, *Nghiên cứu về Thiền uyển tập anh*, Nxb Phương Đông, TP. HCM.
8. Viện Văn học (1978), *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1, 2, 3, Nxb Khoa học, Hà Nội.



Khu am, tháp Ngọa Vân - Núi Phật hoàng Trần Nhân Tông tu hành, nhập niết bàn hóa Phật. Nguồn: tuphuthanhmau.blogspot.com